

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST

Ngày 09-8-2019

V/v ly hôn và nuôi con chung

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM- TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa :* Ông Trần Văn Phi

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Bà Mai Thị Thu Trang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2019/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 về “Ly hôn và nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/7/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị Thanh T, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Võ Mạnh N, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 02 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đỗ Thị Thanh T trình bày:*

Về yêu cầu ly hôn: Bà Đỗ Thị Thanh T và ông Võ Mạnh N tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa ngày 01 tháng 10 năm 2013.

Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do ông N sống không có trách nhiệm với gia đình; thường xuyên uống rượu về nhà đánh đập bà T. Cuối năm 2018 vợ chồng không còn chung sống với nhau, bà T về nhà cha mẹ ruột sống, ông N cũng không quan tâm gì

đến vợ con. Nay bà T nhận thấy không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống với ông N nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Đỗ Thị Thanh T và ông Võ Mạnh N có 01 con chung là Võ Hoàng Hải Y, sinh ngày 25 tháng 01 năm 2014. Sau khi ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Đỗ Thị Thanh T không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Võ Mạnh N đã được triệu tập lệ nhưng vắng mặt tại các phiên tòa ngày 23 tháng 7 năm 2019 và ngày 09 tháng 8 năm 2019, căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Bà Đỗ Thị Thanh T và ông Võ Mạnh N tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C ngày 01 tháng 10 năm 2014 theo Giấy chứng nhận kết số 69 quyển 01/2013 nên quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống với nhau, ông N sống không có trách nhiệm với gia đình; thường xuyên nhậu nhẹt về nhà đánh đập bà T. Từ năm 2018 bà T đã về sống cùng cha mẹ ruột, ông N cũng không quan tâm, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng; bà T xác định không còn tình cảm, không muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ vợ chồng với ông N. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của bà T và ông N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[3] Về con chung và nuôi con: Bà Đỗ Thị Thanh T và ông Võ Mạnh N có 01 con chung Võ Hoàng Hải Y, sinh ngày 25 tháng 01 năm 2014, con chung đang ở với bà T và bà T cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Vì vậy giao con chung cho T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà T không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] Về chia tài sản chung khi ly hôn: Bà Đỗ Thị Thanh T không yêu cầu nên không xét.

[5] Về án phí: Bà Đỗ Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Thanh T được ly hôn ông Võ Mạnh N.

2. Về nuôi con: Giao con chung Võ Hoàng Hải Y, sinh ngày 25 tháng 01 năm 2014 cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà T không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Đỗ Thị Thanh T, ông Võ Mạnh N được quyền khởi kiện vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Bà Đỗ Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0004723 ngày 29/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi Cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Phi**